

# VIVACITO



Bệnh nhân COPD suy giảm **chức năng phổi** và **tăng khó thở**, dẫn đến **giảm khả năng hoạt động** và **các kết cục lâm sàng lâu dài**<sup>1-3</sup>

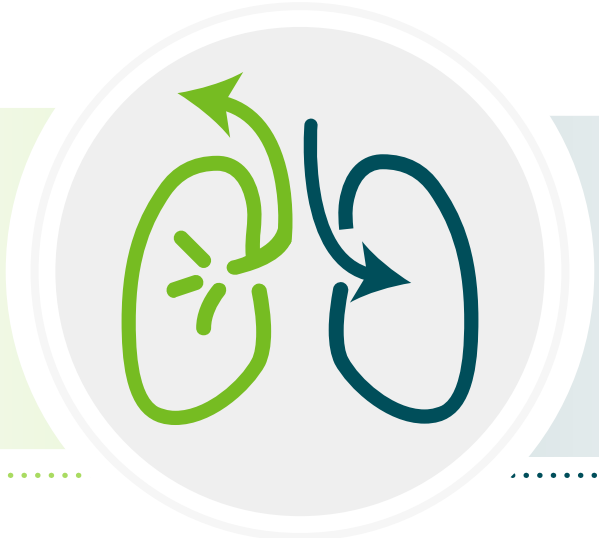


Nghiên cứu so sánh hiệu quả **LAMA/LABA** so với **thành phần đơn lẻ** và **giả dược** trên **chức năng phổi** ở bệnh nhân COPD<sup>4</sup>



## TIÊU CHÍ CHÍNH:

**Chức năng phổi**  
**FEV<sub>1</sub> AUC<sub>0-24</sub>** sau 6 tuần điều trị<sup>4</sup>



## TIÊU CHÍ PHỤ:

**Dung tích hít vào** đánh giá sau khi dùng thuốc 2.5 giờ ở tuần thứ 6<sup>4</sup>

**219 bệnh nhân COPD**

## KẾT QUẢ<sup>4</sup>

TIOTROPIUM/OLODATEROL RESPIMAT **cải thiện có ý nghĩa FEV<sub>1</sub> AUC<sub>0-24</sub> và dung tích hít vào** so với thành phần đơn lẻ và giả dược ở tuần thứ 6



**FEV<sub>1</sub> AUC<sub>0-24</sub>**

Cải thiện trong điều trị:



**110\*** mL  
*P*<0.0001

so với Tiotropium



**280\*** mL  
*P*<0.0001

so với giả dược



**Dung tích hít vào**

Cải thiện trong điều trị:



**100\*** mL  
*P*<0.05

so với Tiotropium



**335\*** mL  
*P*<0.0001

so với giả dược



Tần suất các tác dụng ngoại ý tương đương giữa các nhóm<sup>4</sup>



## KẾT LUẬN

TIOTROPIUM/OLODATEROL RESPIMAT cho thấy hiệu quả cải thiện có ý nghĩa chức năng phổi và dung tích hít vào so với thành phần đơn lẻ và giả dược.<sup>4</sup>



+



+



Từ viết tắt:

COPD: bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; FEV<sub>1</sub>: thể tích thở ra gắng sức trong 1 giây đầu; AUC: diện tích dưới đường cong  
<sup>\*</sup>dữ liệu trình bày là kết quả trung bình của dân số nghiên cứu

Tài liệu tham khảo:

1. Troosters T, et al. Am J Respir Crit Care Med. 2018 Oct 15;198(8):1021-1032. [Epub ahead of print]; 2. Dobbels F, et al. Eur Respir J. 2014;44(5):1223-1233; 3. Thomas M, et al. Prim Care Respir J. 2013;22(1):101-111; 4. Beeh KM et al. Pulm Pharmacol Ther. 2015;32:53-59

PC-VN-100473